

Số: 35/KH-MN

*Thắng thủy, ngày 01 Tháng 10 năm 2022*

## **KẾ HOẠCH**

### **Thực hiện nhiệm vụ năm học 2022-2023**

Căn cứ Quyết định số 2650 /QĐ-UBND ngày 16 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về ban hành khung Kế hoạch thời gian năm học 2022-2023 đối với giáo dục mầm non (GDMN), giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên thành phố Hải Phòng; Công văn số 2746/SGDDĐT-GDMN ngày 31 tháng 8 năm 2022 của Sở GD&ĐT về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2022-2023 đối với GDMN;

Căn cứ công văn số 461/GDDĐT-MN ngày 09 tháng 9 năm 2022 của Phòng GD&ĐT về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2022-2023 đối với GDMN;

Căn cứ kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2021-2022; tình hình thực tế và điều kiện cụ thể của nhà trường; trường mầm non Thắng Thủy xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2022-2023, như sau:

#### **I. NHỮNG NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM:**

1. Tiếp tục triển khai có hiệu quả các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố về thực hiện chế độ, chính sách GDMN; Nghị quyết số 54/2019/NQ-HĐND ngày 09/12/2019 của Hội đồng nhân dân thành phố về chính sách hỗ trợ học phí cho học sinh từ bậc học mầm non đến trung học phổ thông trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Kế hoạch số 48/KH-UBND ngày 18/02/2019 của UBND thành phố về phát triển GDMN giai đoạn 2018-2025; Nghị quyết số 05-NQ/HU ngày 10/12/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ huyện khóa XXVI về nâng cao chất lượng giáo dục-đào tạo, góp phần phát triển nguồn nhân lực chất lượng giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Đề án số 2568/ĐA-UBND ngày 29/11/2021 của UBND huyện về nâng cao chất lượng giáo dục-đào tạo, góp phần phát triển nguồn nhân lực chất lượng giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 1131/KH-UBND ngày 15/5/2019 về việc Triển khai thực hiện Quyết định số 1677/QĐ-TTg ngày 03/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển Giáo dục mầm non giai đoạn 2018–2025 trên địa bàn huyện Vĩnh Bảo; Công văn số 2392/UBND-PGDĐT ngày 21/7/2020 của Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Bảo về việc triển khai thực hiện hỗ trợ học phí cho trẻ trong các cơ sở GDMN; Nghị quyết số 26/NQ-HĐND xã ngày 12/7/2022 kỳ họp thứ 4 HĐND xã khoá XX về nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội quốc phòng an ninh. Thực hiện sáng tạo, hiệu quả các cuộc vận động và các phong trào thi đua chào mừng kỷ niệm 40 năm Ngày Nhà giáo Việt Nam;

2. Bổ sung cơ sở vật chất phù hợp với điều kiện kinh tế xã hội của địa phương, nhà trường đáp ứng nhu cầu đến trường của trẻ, theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa và hội nhập quốc tế.

3. Bố trí đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên (CBQL, GV, NV) đảm bảo về chất lượng, từng bước nâng cao trình độ giáo viên từ cao đẳng sư phạm lên Đại học sư phạm và cao học đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

4. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về GDMN.

5. Củng cố, duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi (PCGDMNTE5T), chuẩn bị phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo.

6. Đảm bảo tuyệt đối an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ, đáp ứng chương trình GDMN trong bối cảnh dịch bệnh.

7. Tiếp tục triển khai hiệu quả chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021-2025”.

8. Nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN, nâng cao chất lượng bữa ăn bán trú, giáo dục vệ sinh, chăm sóc sức khỏe; thực hiện giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật; khuyến khích cho trẻ làm quen với ngoại ngữ (tiếng Anh) đối với gia đình có điều kiện.

9. Triển khai thí điểm ứng dụng phương pháp giáo dục STEAM trong tổ chức các hoạt động giáo dục tại lớp 5 tuổi 1, 4 tuổi 1.

10. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong GDMN. Khai thác và bổ sung kho học liệu dùng chung cho huyện, thành phố.

11. Đẩy mạnh công tác truyền thông về GDMN.

## **II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ:**

### **1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý GD.**

***a. Chỉ tiêu: - 100% cán bộ giáo viên trong nhà trường nắm được các văn bản quy phạm pháp luật về GDMN, văn bản quản lý chỉ đạo của ngành, lưu giữ đầy đủ và khoa học.***

- 80 % giáo viên được kiểm tra hoạt động sư phạm; 20% giáo viên KT toàn chuyên đề (Kiểm tra đột xuất)

- 100% các lớp được kiểm tra về các mặt, các hoạt động trong năm học theo kế hoạch. Kiểm tra về xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục của tổ nhóm chuyên môn, của cá nhân giáo viên; thực hiện các cuộc vận động và các phong trào thi đua; công tác nuôi ăn bán trú.

- 100% các nhóm lớp thực hiện và hoàn thành các tiêu chí thi đua theo nhiệm vụ năm học do nhà trường đề ra.

### ***b. Giải pháp thực hiện.***

- Triển khai kịp thời các văn bản, chính sách về GDMN, Nghị quyết 02/2022 /NQ-HĐND ngày 20/7/2022 quy định các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động GDĐT đối với cơ sở GD công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Nghị quyết số 04/2021/NQ-HĐND ngày 12/8/2021 của Hội đồng nhân dân thành phố về Quy định một số mức hỗ trợ thực hiện Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ về chính sách phát triển giáo dục mầm non trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Nghị quyết số 54/2019/NQ-HĐND ngày 09/12/2019 của Hội đồng nhân dân thành phố về chính sách hỗ trợ học phí cho học sinh từ bậc học mầm non đến trung học phổ thông trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Công văn số 2392/UBND-PGDĐT ngày 21/7/2020 của Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Bảo về việc triển khai thực hiện hỗ trợ học phí cho trẻ trong các cơ sở GDMN.

- Phát huy quyền làm chủ của CBQL, GV, NV bảo đảm dân chủ trong quản lý và điều hành hoạt động của nhà trường,

- Tăng cường đổi mới hình thức nội dung sinh hoạt chuyên môn, lưu trữ và sử dụng hồ sơ, sổ sách chuyên môn đảm bảo tinh gọn, hiệu quả, đúng quy định tại điều lệ trường mầm non.

- Nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của Pháp luật, xử lý nghiêm những CBGVNV vi phạm. Phối hợp quản lý chặt chẽ các đoàn thể, ban, bộ phận, nhóm lớp trong nhà trường.

- Xác định rõ trách nhiệm, vai trò người đứng đầu.

- Tổ chức lấy ý kiến CBGV, NV, xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học cụ thể, phù hợp với nhà trường, địa phương. Điều hành hoạt động của nhà trường bằng kế hoạch. Thực hiện xây dựng các quy chế: quy chế dân chủ, quy chế làm việc, quy chế chi tiêu nội bộ, quy tắc ứng xử,... cụ thể, công khai, dân chủ.

- Triển khai cho CBGVNV thực hiện linh hoạt sáng tạo xây dựng môi trường làm việc kỷ cương, nề nếp. Xây dựng tập thể đoàn kết, trách nhiệm; đề cao lương tâm nghề nghiệp, đạo đức nhà giáo. Thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các quy chế trong nhà trường đã xây dựng.

- Thực hiện nghiêm túc các khoản thu chi trong nhà trường theo văn bản quy định, hiện hành. Tăng cường kiểm tra việc quản lý, sử dụng CSVC, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi; đồ dùng cá nhân cha mẹ đóng góp (nộp).

- Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc chế độ sinh hoạt của trẻ; quy trình vệ sinh, chăm sóc, nuôi dưỡng đảm bảo phòng chống dịch bệnh cho trẻ những ngày học trong tuần.

- Đánh giá nghiêm túc, trung thực việc thực hiện nhiệm vụ của nhà trường.

## **2. Phát triển mạng lưới trường lớp , tăng cường cơ sở vật chất.**

### ***a. Chỉ tiêu phấn đấu:***

- Huy động cháu đi học toàn trường là 422/557 cháu = 75,7%. Trong đó;  
 + Mẫu giáo huy động là 327/334 cháu đạt 97,9%, mẫu giáo 5 tuổi là 118/118 cháu đạt 100% (thấp hơn chỉ tiêu huyện giao 2,1% cao hơn mặt bằng của huyện là 6,9%)

+ Nhà trẻ huy động là 95/223 cháu đạt 42,6% (Vượt chỉ tiêu huyện giao là 2,6%; cao hơn mặt bằng của huyện là 1,6%).

- Số lớp là 15 nhóm, lớp tăng so với năm học trước 2 lớp.

- Trong đó: Mẫu giáo 11 lớp ( 3T=3 Lớp; 4T = 4Lớp; 5T = 4Lớp).

Nhà trẻ 4 nhóm (1 nhóm 18 -> 24 tháng; 3 nhóm 25->36 tháng).

+ Tỷ lệ trẻ chuyên cần từ 92-96%. (Mẫu giáo 96%; nhà trẻ 92%)

- Tham mưu cấp trên đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện xây dựng 4 phòng học khu Hà Phương đưa vào sử dụng giữa tháng 10/2022.

- Bổ sung đồ dùng đồ chơi cho các nhóm lớp; đồ dùng phục vụ công tác nuôi dưỡng.

- 100% nhóm lớp đạt từ 94 – 100% trang thiết bị đồ dùng đồ chơi theo danh mục của Văn bản hợp nhất 01/VBHN-BGDĐT năm 2015.

- Tổ chức thực hiện đúng quy định về công tác XHHGD. Huy động đóng góp ngày công lao động phục vụ cho việc chăm sóc và cải tạo sân vườn; ủng hộ đồ dùng cá nhân, đồ chơi trong nhóm, lớp. Đảm bảo 100% số trẻ có đủ đồ dùng cá nhân khi đến lớp. Thực hiện hồ sơ lưu trữ đầy đủ theo quy định.

### ***b. Giải pháp thực hiện.***

- Đầu năm học phân công giáo viên điều tra phổ cập theo các thôn đội. Lập danh sách trẻ vào sổ theo dõi phổ cập. Thông báo trên loa truyền thanh của địa phương, viết bài tuyên truyền; thu nhận hồ sơ của trẻ mới xin vào trường, danh sách phân trẻ về nhóm lớp. Vận động cha mẹ đưa trẻ đến trường từ đầu tháng 9. Thực hiện tách độ tuổi và phân công giáo viên phụ trách nhóm lớp phù hợp với khả năng, hoàn cảnh và điều kiện của từng giáo viên. Trẻ chưa đến trường giáo viên có trách nhiệm vận động huy động.

- Công khai Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy chế, Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 19 tháng 11 năm 2018 của Bộ Tài chính.

- Văn bản quy phạm pháp luật của Đảng, của Nhà nước, văn bản của thành phố, huyện, xã và ngành giáo dục về GDMN; kết quả chất lượng chăm sóc giáo dục trong năm học trước; việc thực hiện chế độ chính sách cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn...nhằm tạo niềm tin cho phụ huynh học sinh và nhân dân, thu hút trẻ đến trường.

- Cập nhật quản lý, số lượng trẻ đến nhóm lớp, toàn trường hàng ngày, hàng tuần,

hàng tháng; ghi chép rõ địa chỉ gia đình, tên tuổi, số điện thoại của bố mẹ, người nuôi dưỡng trẻ để thực hiện công tác phối kết hợp với gia đình trong CSGD trẻ.

- Cập nhật các nội dung theo dõi số lượng trẻ mầm non trên Hệ thống HSSS và cơ sở dữ liệu ngành GD đúng quy định.

- Đầu năm học BGH chỉ đạo các bộ phận và nhóm lớp kiểm kê, rà soát đồ dùng,

đồ chơi tối thiểu (*Văn bản hợp nhất 01/VBHN-BGDĐT năm 2015 hợp nhất Thông tư về Danh mục Đồ dùng - Đồ chơi - Thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành*), xây dựng kế hoạch bổ sung kịp thời nhằm đảm bảo tuyệt đối an toàn, nâng cao chất lượng CSGD trẻ.

- Tăng cường công tác tuyên truyền về đồ dùng, đồ chơi, ... của trẻ theo quy định tới cha mẹ trẻ, hướng dẫn cha mẹ trẻ mua sắm cho con em mình đồ dùng cá nhân để sử dụng trên nhóm lớp. Thực hiện nghiêm túc việc công khai, kịp thời theo quy định.

### **3. Củng cố, nâng cao chất lượng PCGDMNTE5T; đẩy mạnh xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia và công tác kiểm định chất lượng GDMN.**

#### ***a. Chỉ tiêu phấn đấu***

- 100% trẻ 5 tuổi học 2 buổi/ngày và hoàn thành Chương trình GDMN.

- Duy trì trường đạt chuẩn PCGDMNTE5T, chuẩn bị các điều kiện về đội ngũ, cơ sở vật chất để tiến tới thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo.

- Tiếp tục thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định tại Thông tư số 19/2018/TT- BGDĐT ngày 22/8/2018.

- Thực hiện tự kiểm định chất lượng mức độ 2; giữ vững trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ I.

#### ***b. Giải pháp thực hiện.***

- Tiếp tục triển khai Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về Phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT Quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; Kế hoạch thực hiện Kết luận số 51-KL/TU theo quyết định số 1696/QĐ-BGDĐT ngày 26/6/2020, các địa phương tiếp tục rà soát bổ sung điều kiện cơ sở vật chất, đội ngũ đảm bảo nâng cao chất lượng PCGDMNTE5T.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời chính sách hỗ trợ trẻ em và giáo viên theo quy định. Cập nhật số liệu, thực hiện báo cáo, hồ sơ, khai thác dữ liệu PCGDMNTE5T trên hệ thống thông tin điện tử quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ theo phân cấp quản lý một cách hiệu quả.

Tiếp tục xây dựng kế hoạch tự đánh giá, thu thập, bổ sung, sắp xếp các minh chứng giữ vững kết quả kiểm định chất lượng GD mức độ II và phấn đấu đạt kiểm định chất lượng GD mức độ III vào các năm tiếp theo.

#### **4. Nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ**

**a. Đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ trong bối cảnh dịch bệnh. Xây dựng môi trường giáo dục an toàn thân thiện.**

**\* Chỉ tiêu phấn đấu.**

- 100% trẻ đến trường được đảm bảo tuyệt đối an toàn về thể chất và tinh thần. Đảm bảo nhà trường không để xảy ra tình trạng bạo hành trẻ.
- Không để xảy ra tình trạng dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm, cháy nổ, ô nhiễm môi trường trường học, bạo hành hoặc mất an toàn gây tai nạn thương tích cho trẻ.

**\* Giải pháp thực hiện.**

- Nghiêm túc thực hiện các văn bản chỉ đạo về công tác đảm bảo an toàn cho trẻ: Nghị định 80/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ Quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường; Chỉ thị 993/CT-BGDĐT ngày 12/4/2019 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc tăng cường các giải pháp phòng, chống bạo lực học đường trong cơ sở giáo dục; Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12 /2021 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT Quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng, tránh tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN; Thực hành áp dụng các quy định cụ thể về Bộ Quy tắc ứng xử theo Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019 của Bộ GD&ĐT.

- Thực hiện nghiêm túc ký hợp đồng cung cấp thực phẩm chặt chẽ đảm bảo pháp lý, duy trì nề nếp quy trình giao nhận thực phẩm tay ba với sự giám sát của đại diện phụ huynh hoặc thành viên ban thanh tra nhân dân nhà trường.

- Thực hiện nghiêm túc việc ký xác nhận hàng ngày giữa giáo viên và phụ huynh về tình trạng sức khỏe của trẻ khi đón - trả trẻ.

- Ban giám hiệu thường xuyên kiểm tra và quán triệt giáo viên nhóm lớp cải tạo môi trường; kiểm tra độ an toàn trước khi sử dụng về CSVC, trang thiết bị điện, nước, đồ dùng đồ chơi, sân vườn ...quản lý trẻ mọi lúc mọi nơi; giáo viên luôn có mặt và giám sát trẻ khi cho trẻ ra khu sân chơi HĐNT.

**b. Chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng.**

**\* Chỉ tiêu phấn đấu.**

- Duy trì 100% số trẻ ăn tại trường. Đảm bảo tuyệt đối vệ sinh an toàn thực phẩm. - 100% nhân viên nấu ăn được theo dõi khám sức khoẻ định kỳ 1 năm/1 lần.
- Tăng mức tiền ăn của trẻ từ 18.000đ/cháu/ngày lên 19.000đ/ cháu/ngày (Trong

học kỳ II). Phần đầu đảm bảo nhu cầu kcal/trẻ/ngày ở trường Nhà trẻ từ 600-651Kcal/trẻ/ngày; mẫu giáo 615-726 Kcal/ trẻ/ ngày (cân đối định lượng khẩu phần ăn cho trẻ). MG ăn 1 bữa chính, 1 bữa phụ; nhà trẻ 2 bữa chính, 1 bữa phụ.

- Duy trì bếp ăn đạt tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm.
- 100% trẻ được kiểm tra, theo dõi sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế Thế giới.
- 97% trẻ có kỹ năng tự phục vụ phù hợp với độ tuổi.
- Phần đầu tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân 2% và tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể tấp còi dưới 2% và tỷ lệ trẻ thừa cân béo phì được khống chế.
- 100% trẻ rửa mặt, rửa tay bằng xà phòng; 100% trẻ mẫu giáo xúc miệng nước muối,
- 100% trẻ 5 tuổi đánh răng sau ăn.

**\* Giải pháp thực hiện.**

- Thực hiện Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố, tuyên truyền tới phụ huynh nâng mức tiền ăn cho trẻ.

- Quản lý chặt chẽ khẩu phần ăn của trẻ thông qua việc tăng cường hoạt động giám sát của Ban chi hội phụ huynh, công khai thực đơn – tài chính bữa ăn hàng ngày. Lựa chọn ký kết hợp đồng với các đơn vị cung cấp thực phẩm đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm (có minh chứng nguồn gốc xuất xứ, được các cơ quan có thẩm quyền xác nhận, có uy tín trên thị trường).

- Thực hiện việc xây dựng thực đơn theo tuần, tháng, mùa phù hợp với mức đóng góp của phụ huynh, thực tế ở địa phương và cân đối đủ 4 nhóm thực phẩm cơ bản đáp ứng nhu cầu phát triển của trẻ.

- Thực hiện bổ sung đủ đồ dùng nuôi ăn, uống, vệ sinh của cá nhân trẻ. Trẻ phải được sử dụng đúng và thường xuyên được vệ sinh sạch sẽ.

- Quản lý nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, tính khẩu phần ăn trên phần mềm dinh dưỡng; công khai nội quy làm việc; cụ thể hóa các bước GV, NV (nấu ăn, chia ăn, chăm sóc trẻ ăn, vệ sinh cá nhân trẻ...).

**c. Chất lượng giáo dục trẻ; thực hiện chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” giai đoạn II**

**\* Chỉ tiêu phần đầu**

- 100% nhóm lớp thực hiện Chương trình GDMN theo Thông tư 51/2020/BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ GD&ĐT. Định hướng việc chuẩn bị cho trẻ em sẵn sàng vào lớp Một.

- 100% trẻ đến trường được học chương trình GDMN đúng độ tuổi: Thực hiện chương trình 5-6 tuổi: 4 lớp; chương trình 4-5 tuổi: 4 lớp; chương trình 3-4 tuổi: 3 lớp; chương trình 24 -36 tháng tuổi: 3 nhóm; chương trình 18-24 tháng tuổi: 1 nhóm.

Triển khai “*Ứng dụng STEAM trong tổ chức HĐ giáo dục cho trẻ*” tại các lớp MG. Lựa chọn 2 lớp điểm để nhân rộng điển hình, gồm lớp 5 tuổi 1 và 4 tuổi 1.

- 100% trẻ các độ tuổi được theo dõi, đánh giá sự phát triển làm cơ sở cho việc xây dựng và điều chỉnh kế hoạch giáo dục.

- 100% nhóm lớp tiếp tục thực hiện và phát huy hiệu quả ưu điểm chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn II” trong kế hoạch năm học.

- 100% nhóm lớp xây dựng môi trường GD theo hướng lấy trẻ làm trung tâm bám sát “Tiêu chí thực hành áp dụng quan điểm lấy trẻ làm trung tâm”

- 100% nhóm lớp tạo cơ hội tối đa cho trẻ được tham gia các hoạt động chủ đạo của từng lứa tuổi, các hoạt động tích cực phù hợp với nhu cầu, hứng thú của trẻ và sự phát triển của từng cá nhân trẻ, cho trẻ được bộc lộ khả năng của riêng mình.

**\* Giải pháp thực hiện.**

- Thực hiện có đủ hồ sơ chuyên môn, ghi chép đầy đủ, đúng nội dung và sáng tạo trong xây dựng các loại kế hoạch giáo dục (GD) (năm, tháng, tuần, ngày) thực hiện phù hợp. Tích hợp các loại hồ sơ sổ sách tạo điều kiện thuận lợi nhất cho giáo viên thực hiện.

- Tổ chức thực hiện nghiêm túc chương trình GDMN (theo thông tư 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020, sửa đổi, bổ sung một số nội dung của chương trình GDMN ban hành kèm theo thông tư 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25/7/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đã được sửa đổi, bổ sung bởi thông tư 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016 của Bộ Giáo dục). Tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác BDTD, coi trọng việc tự bồi dưỡng.

- CBGV chủ động áp dụng các hình thức, phương pháp, mô hình GD tiên tiến; Lựa chọn bổ sung những nội dung phương pháp GD phù hợp với quan điểm, mục tiêu của Chương trình GDMN, bảo đảm tính khoa học, thiết thực, hiệu quả, phù hợp với văn hoá, điều kiện của địa phương, của nhóm lớp, khả năng và nhu cầu của trẻ, theo quy định của pháp luật để phát triển Chương trình GD nhà trường, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Khuyến khích CBQL, GV khai thác sử dụng tài liệu, học liệu trực tuyến; Ứng dụng các phương tiện, kỹ thuật, công nghệ để tổ chức các hoạt động GD cho trẻ theo hướng tương tác với phương châm GD “chơi mà học, học bằng chơi”.

- Các nhóm lớp thực hiện có hiệu quả và kịp thời đánh giá việc thực hiện Chương trình theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, nhằm điều chỉnh nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình phù hợp với bối cảnh và điều kiện thực tế. Trên cơ sở kết quả đánh giá việc thực hiện Chương trình .

- Sử dụng có hiệu quả Bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi theo Thông tư số 23/TT-BGDĐT ngày 27/7/2010 của Bộ GD&ĐT nhằm hỗ trợ nâng cao chất lượng CSGD trẻ, chuẩn bị tâm thế cho trẻ em 5 tuổi vào lớp 1.

- Tiếp tục tích hợp các nội dung giáo dục ATGT, giáo dục bảo vệ môi trường, giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả, giáo dục bảo vệ tài nguyên môi trường, biển, hải đảo và giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu và phòng chống thảm họa thiên tai, thực hiện chuyên đề GD phát triển vận động; ... vào CT GDMN phù hợp với điều kiện và đối tượng trẻ.

- XD môi trường tạo không gian xanh- an toàn- thân thiện cho trẻ, xây dựng môi trường cho trẻ hoạt động trải nghiệm, khám phá, chú trọng đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ khi sử dụng.

- Khuyến khích trẻ hoạt động, tạo cơ hội, tận dụng hoàn cảnh, tình huống thật cho trẻ trải nghiệm, khám phá trong môi trường an toàn dưới nhiều hình thức khác

nhau. Coi trọng việc hình thành và phát triển các năng lực, kỹ năng sống cho trẻ.

## **5. Xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên**

### ***a. Chỉ tiêu phấn đấu***

- 100% giáo viên mầm non đạt trình độ chuẩn đào tạo trở lên theo Luật giáo dục 2019.

- 100% CB, GV, NV thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ, đúng các quy định của ngành, địa phương và nhà trường, chủ động nắm bắt các quy định, nội quy, quy chế, quy tắc để thực hiện đúng và phát triển năng lực nghề nghiệp.

- 100% CB, GV, NV đoàn kết nhất trí xây dựng tập thể sư phạm vững mạnh; không có đơn thư khiếu nại, tố cáo vượt cấp.

- 100% giáo viên tham gia hội thi giáo viên giỏi cấp trường; “Xây dựng môi trường lấy trẻ làm trung tâm trong ngoài lớp học”; “Làm và sử dụng đồ dùng, đồ chơi”

-100% cán bộ, giáo viên được đánh giá chuẩn nghề nghiệp trong đó loại tốt đạt 80% loại khá là 20% , không có cán bộ giáo viên đạt yêu cầu.

### ***b. Giải pháp thực hiện.***

- Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 07/5/2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo. Quán triệt thực hiện nghiêm túc các quy định về đạo đức nhà giáo, quy chế làm việc và quy tắc ứng xử của cơ sở GDMN tới tất cả cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; thực hiện nghiêm túc việc đánh giá cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên theo quy định.

- Thực hiện nghiêm túc việc công khai kịp thời kế hoạch năm học và các loại kế hoạch khác, các nội quy, quy chế. Huy động mọi CB, GV, NV cùng tham gia xây dựng và thực hiện.

- Công khai kịp thời các nguồn lực; các khoản thu từ PHHS; huy động sự giám sát của mọi CB, GV, NV và PHHS.

- Đánh giá đúng năng lực từng cá nhân. Phân công vị trí việc làm phù hợp theo năng lực trình độ từng người.

- Tổ chức lớp bồi dưỡng chuyên môn sau khi tập huấn cấp huyện cho CBGV, NV. Thực hiện BDTX giáo viên theo kế hoạch BDTX năm học 2022-2023. Tăng cường hình thức sinh hoạt chuyên môn theo tổ nhóm đảm bảo chất lượng và hiệu quả.

- Tiến hành đánh giá chất lượng giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non, chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng trường mầm non.

- Thực hiện đầy đủ và kịp thời các chế độ, chính sách đối với CBGV, NV theo quy định; quan tâm, động viên, chia sẻ trong công tác gắn với đề cao kỷ luật, trách nhiệm và thực hiện nghĩa vụ, đạo đức nhà giáo.

- Tổ chức hội thi giáo viên dạy giỏi các cấp, khuyến khích giáo viên đăng kí tham

gia các hội thi. Động viên, khen thưởng kịp thời giáo viên có thành tích.

- Tổ chức tham quan học tập kinh nghiệm về xây dựng môi trường hoạt động cho trẻ theo hướng lấy trẻ làm trung tâm ở những đơn vị điển hình.

## **6. Thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục**

### ***a. Chỉ tiêu phấn đấu.***

- 100% các nhóm, lớp thu hút các bậc cha mẹ trẻ và cộng đồng tham gia vào quá trình chăm sóc giáo dục trẻ.

### ***b. Giải pháp thực hiện.***

- Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 04/6/2019 của Chính phủ về tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019-2025; Nghị quyết 07/2013/NQ-HĐND của HĐND thành phố, Quyết định 503/QĐ-UBND của UBND thành phố, huy động nguồn lực từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đầu tư cho phát triển GDMN

- Tích cực tuyên truyền các bậc phụ huynh tham gia vào các hoạt động giáo dục trong nhà trường. Công tác vận động tài trợ, tiếp nhận, quản lý và sử dụng các nguồn tài trợ đúng quy trình, đúng đối tượng, đảm bảo công khai minh bạch, tạo lòng tin đối với phụ huynh và cộng đồng xã hội.

## **7. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong GDMN**

### ***a. Chỉ tiêu phấn đấu***

- 100% CB,GV nhà trường thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý điều hành; cập nhật đầy đủ số liệu lên phần mềm cơ sở dữ liệu ngành và dữ liệu phổ cập giáo dục-xóa mù chữ; sử dụng hồ sơ sổ sách điện tử, ứng dụng các phần mềm quản lý; Khai thác có hiệu quả nguồn tài nguyên mạng trong quản lý và thực hiện nhiệm vụ.

- 100% các cơ sở GDMN thực hiện có hiệu quả cơ sở dữ liệu ngành và phần mềm eNetViet.

- Bổ sung 2 học liệu vào kho học liệu giáo dục dùng chung cho GDMN huyện, thành phố. Khai thác và sử dụng hiệu quả kho học liệu của trường, huyện và kho học liệu giáo dục dùng chung cho GDMN thành phố.

### ***b. Giải pháp thực hiện.***

- Tiếp tục khai thác triệt để, hiệu quả hạ tầng công nghệ thông tin đã được trang bị, xây dựng thư viện điện tử, trang Website, Facebook, nhóm zalo để thực hiện công tác tuyên truyền với phụ huynh về kiến thức, kỹ năng vệ sinh, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục trẻ theo chương trình GDMN tại gia đình. Duy trì nhóm Zalo “Cơ sở dữ liệu ngành & eNetViet” hỗ trợ kỹ thuật sử dụng phần mềm PCGD-XMC và phần mềm cơ sở dữ liệu ngành trong quá trình trao đổi nghiệp vụ, cập nhật, rà soát, đối chiếu và chuẩn

hóa dữ liệu. Chủ động thực hiện phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu ngành trong giáo dục mầm non.

- Khuyến khích CBGVNV tăng cường sử dụng các phần mềm để từng bước chuyển đổi hồ sơ giấy sang hồ sơ điện tử. Triển khai các phần mềm hỗ trợ trong công tác quản lý để thực hiện các hoạt động (lập kế hoạch, theo dõi chỉ đạo, quản lý bán trú, quản lý đồ dùng, đồ chơi).

- Tiếp tục bổ sung kho tài liệu, học liệu của trường, huyện, thành phố về hướng dẫn phụ huynh thông qua video hỗ trợ việc chăm sóc giáo dục trẻ tại gia đình để thực hiện chương trình trong khi xảy ra có dịch bệnh.

- Cập nhật, cung cấp, trao đổi thông tin thường xuyên, kịp thời. Có giải pháp cập nhật dư luận xã hội để kịp thời chấn chỉnh, có biện pháp xử lý triệt để, hiệu quả, không để sự cố xảy ra ngoài ý muốn.

## **8. Đẩy mạnh công tác truyền thông về GDMN**

### ***a. Chỉ tiêu phấn đấu***

- Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, quán triệt sâu sắc các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ, Bộ GD&ĐT và của thành phố, của huyện về đổi mới và phát triển GDMN.

-100% các nhóm lớp và giáo viên có bài viết tuyên truyền đăng trên trang Website của trường; nhà trường tích cực phát triển trang Website sinh động phong phú về các hoạt động quản lý, hoạt động chuyên môn GDMN; ít nhất có 02 tin bài/tháng được đăng tải trên trang Website.

- Phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ tới các bậc phụ huynh bằng nhiều hình thức, đảm bảo hiệu quả và phù hợp, có sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng đặc biệt trong thời gian trẻ phải tạm dừng đến trường do dịch bệnh, thiên tai.

### ***b. Giải pháp thực hiện***

- Tích cực đăng bài trên trang Web của đơn vị về các Nghị quyết liên quan đến GDMN của thành phố, huyện, các chuyên đề về GDMN, kịp thời thông tin, truyền thông về việc thực hiện chính sách pháp luật, hoạt động nâng cao chất lượng giáo dục của cơ sở GDMN qua các trang thông tin điện tử của trường. Xây dựng kế hoạch thực hiện công tác tuyên truyền theo tháng, theo các chủ đề, chuyên mục trong năm học. Đảm bảo trên trang thông tin điện tử mỗi tháng có ít nhất 02 tin(bài)/tháng đăng tải về các hoạt động có liên quan đến giáo dục mầm non, nội dung đảm bảo phù hợp và có sức lan tỏa trong cộng đồng.

- Phối hợp với Ban văn hóa tuyên truyền về tình hình triển khai các chính sách phát triển GDMN, việc phát triển mạng lưới quy mô trường lớp, công tác xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm, các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ, gương người tốt việc tốt...

### **9. Thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo**

- Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện báo cáo.

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Căn cứ vào kế hoạch nhiệm vụ năm học của nhà trường, đặc điểm tình hình của địa phương, các tổ chức trong nhà trường, các bộ phận, các tổ chuyên môn và CBGV, NV căn cứ xây dựng kế hoạch, cụ thể hoá bằng nội dung, biện pháp ở mỗi tổ, mỗi cá nhân CBGV, NV tập trung khắc phục những hạn chế, quyết tâm, đoàn kết, vận dụng những giải pháp tối ưu trong điều kiện của trường, của địa phương, phấn đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ năm học 2022-2023.

*Xin chân thành cảm ơn!*

#### ***Nơi nhận:***

- Phòng GD&ĐT Vĩnh Bảo; (để báo cáo)
- Đảng uỷ, HĐND, UBND xã; (để báo cáo)
- Chi bộ; (để lãnh đạo)
- BGH, các tổ chuyên môn; (để thực hiện)
- BCHCĐ; (để phối hợp TH)
- Ban TTND; (để giám sát)
- Lưu VT,

**HIỆU TRƯỞNG**

**Nguyễn Thị Viên**